

Họ và tên:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm.....

Lớp: 3...

BÀI ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3 - ĐỀ 31

(Tuần tự học)

ÔN TẬP VỀ TỪ CHỈ SỰ VẬT

ÔN TẬP CÂU: AI - LÀ GÌ?

Bài 1: Tìm những từ ngữ chỉ sự vật (người, đồ vật, con vật, cây cối,...) trong tranh vẽ dưới đây.



- Từ chỉ người:

- Đồ vật:

- Con vật :

- Cây cối:

Bài 2: Gạch chân các từ chỉ sự vật trong khổ thơ sau :

a) Tay em đánh răng

Răng trắng hoa nhài

Tay em chải tóc

Tóc ngời ánh mai.

b) Mắt của ngôi nhà

Là những ô cửa

Hai cánh khép mở

Như hai hàng mi.

Bài 3: Gạch chân những từ chỉ sự vật (chỉ người, chỉ vật, chỉ hiện tượng tự nhiên...) trong đoạn văn sau:

Từ khung cửa sổ, Vy thò đầu ra gọi bạn, mắt nheo nheo vì ánh ban mai in trên mặt nước lấp lánh chiếu dội lên mặt. Chú chó xù lông trắng mượt như mái tóc búp bê cũng héch mồm nhìn sang.

Bài 4: Ghi lại các sự vật được so sánh với nhau trong đoạn văn ở bài 3.

.....

Bài 5: Hãy chọn các sự vật ở trong ngoặc: (bốn cái cột đình, bốn thân cây chắc khỏe, hạt nhãn, mắt thỏ, khúc nhạc vui, tiếng hát của dàn đồng ca) để so sánh với từng sự vật trong các câu dưới đây:

- Đôi mắt bé tròn như.....
- Đôi mắt bé tròn như.....
- Bốn chân của chú voi to như.....
- Bốn chân của chú voi to như.....
- Trưa hè, tiếng ve như.....
- Trưa hè, tiếng ve như.....

Bài 6: Gạch chân những sự vật được so sánh với nhau trong các khổ thơ, đoạn văn sau:

a) Trăng tròn như mắt cá

Chẳng bao giờ chớp mi.

b) Từng chùm khế lúc liu trên cành, ẩn hiện qua vòm lá xanh như những cái đèn lồng nhỏ xinh.

c) Từ dưới nhìn lên, ngọn cau xòe ra như chiếc ô màu xanh, còn nõn cau như mũi kiếm đâm vút lên trời.

Bài 7: Chọn câu trả lời đúng nhất: Câu theo mẫu *Ai- là gì?* dùng để làm gì?

- A. Giới thiệu
- B. Nhận xét
- C. Giới thiệu, nhận xét
- D. Giới thiệu, nhận xét hoặc giải thích

Bài 8: Gạch một gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Ai? , Gạch hai gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi là gì? (hoặc là ai?) trong mỗi câu sau:

- Cha mẹ, ông bà là những người chăm sóc trẻ em ở gia đình.
- Thầy cô giáo là những người dạy dỗ trẻ em ở trường học.
- Trẻ em là tương lai của đất nước và của nhân loại.

Bài 9: Chọn các từ ngữ ở trong ngoặc: (sách, vở, bút, thước kẻ, cặp sách và sách vở, bạn của nhà nông, con vật kéo rất khoẻ, người mang tin vui đến cho các bạn học sinh, loài hoa có màu sắc rực rỡ) điền vào chỗ trống để những dòng sau thành câu có mô hình Ai (cái gì, con gì)? - là gì ?

- Con trâu là.....
- Hoa phượng là.....
-là những đồ dùng học sinh luôn phải mang đến lớp.

Bài 10: Đặt câu theo mẫu *Ai là gì?* Để nói về:

a) Bạn Bé trong truyện Cô giáo tí hon.

.....

b) Bạn Cô-rét-ti trong truyện Ai có lỗi?

.....

c) Cậu bé trong truyện Cậu bé thông minh.

.....

ĐÁP ÁN
BÀI ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3 - ĐỀ 31

(Tuần tự học)

Bài 1: Tìm những từ ngữ chỉ sự vật (người, đồ vật, con vật, cây cối,...) trong tranh vẽ dưới đây.

- Từ chỉ người: bộ đội, công nhân.
- Đồ vật: ô tô, máy bay
- Con vật : con voi, con trâu
- Cây cối: cây dừa, cây mía

Bài 2: Gạch chân các từ chỉ sự vật trong khổ thơ sau :

a) Tay em đánh răng

Răng trắng hoa nhài

Tay em chải tóc

Tóc ngời ánh mai.

b) Mắt của ngôi nhà

Là những ô cửa

Hai cánh khép mở

Như hai hàng mi.

Bài 3: Gạch chân những từ chỉ sự vật (chỉ người, chỉ vật, chỉ hiện tượng tự nhiên...) trong đoạn văn sau:

Từ khung cửa sổ, Vy thò đầu ra gọi bạn, mắt neheo neheo vì ánh ban mai in trên mặt nước lấp loáng chiếu dội lên mặt. Chú chó xù lông trắng mượt như mái tóc búp bê cũng hếch mõm nhìn sang.

Bài 4: Ghi lại các sự vật được so sánh với nhau trong đoạn văn ở bài 3.

lông (của chú chó xù) - mái tóc búp bê.

Bài 5: Hãy chọn các sự vật ở trong ngoặc: (Bốn cái cột đình, bốn thân cây chắc khỏe, hạt nhãn, mắt thỏ, khúc nhạc vui, tiếng hát của dàn đồng ca) để so sánh với từng sự vật trong các câu dưới đây:

- Đôi mắt bé tròn như **hạt nhãn**.
- Đôi mắt bé tròn như **mắt thỏ**.
- Bốn chân của chú voi to như **bốn cái cột đình**.

- Bốn chân của chú voi to như ***bốn thân cây chắc khỏe***.
- Trưa hè, tiếng ve như ***khúc nhạc vui***.
- Trưa hè, tiếng ve như ***tiếng hát của dàn đồng ca***.

Bài 6: Gạch chân những sự vật được so sánh với nhau trong các khổ thơ, đoạn văn sau:

a) Trăng tròn như mắt cá

Chẳng bao giờ chớp mi.

b) Tùng chùm khế lúc liu trên cành, ẩn hiện qua vòm lá xanh như những cái đèn lồng nhỏ xinh.

c) Từ dưới nhìn lên, ngọn cau xòe ra như chiếc ô màu xanh, còn nồn cau như mũi kiếm đâm vút lên trời.

Bài 7: Chọn câu trả lời đúng nhất: Câu theo mẫu *Ai- là gì?* dùng để làm gì?

D. Giới thiệu, nhận xét hoặc giải thích

Bài 8: Gạch một gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Ai?*, Gạch hai gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *là gì?* (hoặc *là ai?*) trong mỗi câu sau:

- Cha mẹ, ông bà là những người chăm sóc trẻ em ở gia đình.
- Thầy cô giáo là những người dạy dỗ trẻ em ở trường học.
- Trẻ em là tương lai của đất nước và của nhân loại.

Bài 9: Chọn các từ ngữ ở trong ngoặc: (sách, vở, bút, thước kẻ, cặp sách và sách vở, bạn của nhà nông, con vật kéo rất khỏe, người mang tin vui đến cho các bạn học sinh, loài hoa có màu sắc rực rỡ) điền vào chỗ trống để những dòng sau thành câu có mô hình *Ai* (cái gì, con gì)? - là gì (là ai)?

- Con trâu là bạn của nhà nông.
- Hoa phượng là người mang tin vui đến cho các bạn học sinh.
- Sách, vở, bút, thước kẻ, cặp sách và sách vở là những đồ dùng học sinh luôn phải mang đến lớp.

Bài 10: Đặt câu theo mẫu *Ai là gì?* Để nói về:

a) Bạn Bé trong truyện Cô giáo tí hon.

VD: Bé là người chị biết trông nom các em rất khéo.

b) Bạn Cô-rét-ti trong truyện Ai có lỗi?

VD: Cô - rét- ti là người bạn tốt.

c) Cậu bé trong truyện Cậu bé thông minh.

VD: Cậu bé là người rất thông minh.

Họ và tên.....

Thứ.....ngày... tháng....năm....

BÀI ÔN TẬP TIẾNG VIỆT- SỐ 32

(Tuần tự học)

ÔN TẬP VỀ TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG TRẠNG THÁI

ÔN TẬP CÂU: AI - LÀM GÌ?

Bài 1: Tìm các từ chỉ hoạt động, trạng thái có trong đoạn văn sau rồi viết vào chỗ chấm:

“Mẹ ơi, mẹ hãy giả vờ quay đi chỗ khác một tí, chỉ một tí thôi, để cho con ngắt bông hoa đi, mẹ!” Con nhủ thầm như thế và nhân lúc mẹ không để ý, con đã quên lời mẹ khuyên, tự ý ngắt bông hoa đẹp kia. Con giấu kín bông hoa dưới một lùm cây. Đến gần trưa, các bạn con vui vẻ chạy lại. con khoe với các bạn về bông hoa. Nghe con nói, bạn nào cũng náo nức muốn được xem ngay tức khắc. Con dẫn các bạn đến nơi bông hồng đang ngủ. Con vạch lá tìm bông hồng, còn các bạn con đều chăm chú nhìn chờ bông hồng thức dậy...”

Trần Hoài Dương

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 2: Đặt câu với một từ chỉ hoạt động, một từ chỉ trạng thái tìm được ở bài tập 1:

.....

.....
.....
Bài 3 : Gạch một gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi : *Ai (con gì, cái gì) ?*

Gạch hai gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi : *làm gì ?*

- a) Bạn Lan đang học bài .
- b) Bà con nông dân ra đồng cấy lúa .
- c) Những chú chim đang bắt sâu trong vườn .
- d) Sau khi tập thể dục , Bác Hồ đi dạo trong vườn.

Bài 4 : Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm

- a) **Vân** giúp mẹ xếp ngô lên gác bếp.
-

- b) Chị Mai **đang nấu cơm chiều.**
-

- c) Mọi người **rủ nhau đi hội chợ.**
-

- d) Sáng nay, **bạn Lan** thi viết chữ đẹp.
-

Bài 5: Đặt câu theo mẫu *Ai (con gì, cái gì) – làm gì ?*

- a) Để nói về một người bạn của em
-

- b) Để nói về mẹ em
-

- c) Để nói về một con vật mà em yêu thích
-

Bài 6 : Xác định kiểu câu của các câu sau

a) Cầu thủ Lê Công Vinh sút bóng vào lưới đội bạn.

Kiểu câu :.....

b) Hôm nay, Lan đi học .

Kiểu câu :.....

c) Cô giáo là người mẹ thứ hai của chúng em.

Kiểu câu :.....

ĐÁP ÁN
BÀI ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3 - ĐỀ 32
(Tuần tự học)

Bài 1: Từ chỉ hoạt động là các từ gạch 1 gạch, từ chỉ trạng thái là từ được in đậm

“Mẹ ơi, mẹ hãy giả vờ quay đi chỗ khác một tí, chỉ một tí thôi, để cho con ngắt bông hoa đi, mẹ!” Con nhủ thầm như thế và nhân lúc mẹ không để ý, con đã **quên** lời mẹ khuyên, tự ý ngắt bông hoa đẹp kia. Con giấu kín bông hoa dưới một lùm cây. Đến gần trưa, các bạn con **vui vẻ** chạy lại. con khoe với các bạn về bông hoa. Nghe con nói, bạn nào cũng **náo nức muốn** được xem ngay tức khắc. Con dẫn các bạn đến nơi bông hồng đang **ngủ**. Con vạch lá tìm bông hồng, còn các bạn con đều **chăm chú nín thở chờ** bông hồng **thức** dậy...”

Bài 2: HS tự làm

Bài 3 :

- a) Ban Lan đang học bài .
- b) Bà con nông dân ra đồng cấy lúa .
- c) Những chú chim đang bắt sâu trong vườn .
- d) Sau khi tập thể dục , Bác Hồ đi dạo trong vườn .

Bài 4:

- a) **Ai** giúp mẹ xếp ngô lên gác bếp?
- b) Chị Mai **làm gì** ?
- c) Mọi người **làm gì**?
- d) Sáng nay, **ai** thi viết chữ đẹp?

Bài 5: gợi ý

a) Đề nói về một người bạn của em:

Bạn Mai đang học vẽ.

b) Đề nói về mẹ em:

Mẹ em đang đọc sách.

c) Đề nói về một con vật mà em yêu thích:

Con mèo đang bắt chuột.

Bài 6 :

a) Cầu thủ Lê Công Vinh sút bóng vào lưới đội bạn.

Kiểu câu : Ai - làm gì?

b) Hôm nay, Lan đi học .

Kiểu câu: Ai - làm gì ?

c) Cô giáo là người mẹ thứ hai của chúng em.

Kiểu câu : Ai - là gì?

Họ và tên:..... Thứ.....ngày.....tháng.....năm.....

Lớp: 3...

BÀI ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3 - ĐỀ 33

(Tuần tự học)

ÔN TẬP VỀ TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM. ÔN TẬP CÂU: AI THẾ NÀO?

Bài 1: Đọc đoạn văn sau rồi ghi lại những từ chỉ đặc điểm vào chỗ trống cho phù hợp.

Đi khỏi dốc đê đầu làng, tự nhiên Minh cảm thấy rất khoan khoái dễ chịu. Minh dừng lại hít một hơi dài. Hương sen thơm mát từ cánh đồng đưa lên làm dịu cái nóng ngột ngạt của trưa hè.

Trước mặt Minh, đầm sen rộng mênh mông. Những bông sen trắng, sen hồng khê đu đưa nổi bật trên nền lá xanh mượt.

Từ chỉ đặc điểm:

.....

.....

Bài 2: Gạch dưới các từ chỉ đặc điểm của 2 sự vật được so sánh với nhau trong mỗi câu sau:

a, Giữa thành phố có hồ Xuân Hương mặt nước phẳng như gương phản chiếu sắc trời êm dịu.

b, Đường mềm như dải lụa

Uốn mình dưới cây xanh.

c, Cánh đồng trông đẹp như một tấm thảm.

Bài 3: Ghi dấu / vào chỗ ngăn cách bộ phận câu trả lời cho câu hỏi **Cái gì** và bộ phận câu trả lời cho câu hỏi **thế nào** trong mỗi câu sau:

a. Hai chân chích bông xinh xinh bằng hai chiếc tăm.

.....

b. Cặp cánh chích bông nhỏ xíu.

.....

c. Cặp mỏ chích bông bé tí tẹo bằng hai mảnh vỏ châu chấp lại.

.....

d. Cặp mỏ tó hon ấy gấp sấu tròn lỏ nhanh thoăn thoắt.

.....

Bài 4: Điền tiếp từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu có mô hình :

Ai (cái gì, con gì) ? - thế nào ?

a. Những làn gió từ sông thổi vào.....

b. Mặt trời lúc hoàng hôn

c. ánh trăng đêm trung thu

Bài 5: Tìm từ thay thế thích hợp cho từ gạch chân:

a. Nhận được tin dữ, Hai Bà Trưng liền **kéo quân** về thành Luy Lâu hỏi tội kẻ thù.

(Hành quân, xuất quân, trẩy quân, đóng quân, đưa quân)

.....

b. Bộ đội ta chiến đấu rất **anh dũng**.

(ác liệt, kiên cường, dữ dội, mạnh mẽ)

.....

ĐÁP ÁN
BÀI ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3 - ĐỀ 33
(Tuần tự học)

Bài 1: Từ chỉ đặc điểm: khoan khoái, dễ chịu, dài, thơm mát, dịu, ngọt ngào, rộng mênh mông, trắng, hồng, nổi bật, xanh mượt.

Bài 2: a, phẳng, b, mềm, c, đẹp

Bài 3: a. Hai chân chích bông/ xinh xinh bằng hai chiếc tăm.

Cái gì?

thế nào?

b. Cặp cánh chích bông / nhỏ xíu.

Cái gì?

thế nào?

c. Cặp mỏ chích bông/ bé tí tẹo bằng hai mảnh vỏ chấu chấp lại.

Cái gì?

thế nào?

d. Cặp mỏ tí hon ấy / gắp sâu trên lá nhanh thoăn thoắt.

Cái gì?

thế nào?

Bài 4: Gợi ý:

a. Những làn gió từ sông thổi vào mát rượi (mát mẻ, lành lạnh...)

b. Mặt trời lúc hoàng hôn đỏ ối (tròn to,...)

c. ánh trăng đêm trung thu sáng vàng vạc (sáng tỏ,...)

Bài 5:

a, đưa quân

b, kiên cường

Họ và tên:..... Thứ.....ngày.....tháng.....năm.....

Lớp: 3...

BÀI ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3 - ĐỀ 34

(*Tuần tự học*)

ÔN TẬP VỀ SO SÁNH . DẤU CHẤM

I. ĐỌC HIỂU

LỜI KHUYÊN CỦA BỐ

Con yêu quý của bố,

Học quả là khó khăn gian khổ. Bố muốn con đến trường với lòng hăng say và niềm phấn khởi. Con hãy nghĩ đến những người thợ, tới tới đến trường sau một ngày vất vả. Cả đến những người lính vừa ở thao trường về là ngồi vào bàn đọc đọc, viết viết. Con hãy nghĩ đến các em nhỏ bị cầm hoặc điếc mà vẫn thích học.

Khi một ngày mới bắt đầu, tất cả trẻ em trên thế giới đều cắp sách tới trường. Những học sinh ấy hồi hả bước trên các nẻo đường ở nông thôn, trên các phố dài của các thị trấn đông đúc, dưới trời nắng gay gắt hay trong tuyết rơi. Từ những ngôi trường xa xôi trên miền tuyết phủ của nước Nga cho đến ngôi trường hẻo lánh núp dưới hàng cọ của xứ Ả Rập, hàng triệu, hàng triệu trẻ em cùng đi học.

Con hãy tưởng tượng mà xem, nếu phong trào học tập ấy bị ngừng lại thì nhân loại sẽ chìm đắm trong cảnh ngu dốt, trong sự dã man.

Hãy can đảm lên, hỏi người chiến sĩ của đạo quân vĩ đại kia! Sách vở của con là vũ khí, lớp học của con là chiến trường! Hãy coi sự ngu dốt là thù địch. Bố tin rằng con luôn luôn cố gắng và sẽ không bao giờ là người lính hèn nhát trên mặt trận đầy gian khổ ấy.

(A-MI-XI, NHỮNG TÂM LÒNG CAO CẢ)

Khoanh vào những chữ cái trước câu trả lời đúng.

Bài 1. Để giúp con phấn khởi, hăng say trong học tập, phần đầu thư người bố đã nhắc đến lòng ham học của những ai?

- Những người thợ đến trường sau một ngày lao động vất vả.
- Những người nông dân đến trường sau một vụ cấy cà.
- Những người lính ở thao trường về là ngồi vào bàn học.
- Những em nhỏ bị cầm điếc vẫn thích học.

Bài 2. Người bố kể ra rất nhiều địa điểm, hoàn cảnh: “Trên các nẻo đường ở nông thôn, trên những phố dài của thị trấn đông đúc, dưới trời nắng gay gắt, trong tuyết rơi, những ngôi trường xa xôi trên miền tuyết phủ của nước Nga, ngôi trường hẻo lánh núp dưới hàng cọ của xứ Ả Rập” nhằm nhấn mạnh điều gì?

- a. Người ta phải đi học rất xa xôi, rất khó khăn.
- b. Có nhiều chỗ người con có thể lựa chọn để học.
- c. Tất cả trẻ em ở khắp mọi nơi trên thế giới đều đi học.

Bài 3. Những nghệ thuật nào được người bố sử dụng trong đoạn cuối bức thư?

- a. So sánh.
- b. Nhân hoá.
- c. Cả a và b.

Bài 4. Người bố nói với con những điều gì qua đoạn cuối bức thư?

- a. Khuyên con phải chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập để đi học.
- b. Cho con biết những khó khăn của việc đi học.
- c. Kêu gọi, thôi thúc con quyết tâm học tập.

Bài 5. Đặt mình vào vai người con, em hãy viết từ 2 đến 3 câu nêu cảm nghĩ của mình khi đọc bức thư của bố.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1. Những câu nào dưới đây có hình ảnh so sánh?

- a. Con như người chiến sĩ của đạo quân vĩ đại kia.
- b. Con sẽ không bao giờ là người lính hèn nhát.
- c. Lớp học của con là chiến trường.
- d. Sách vở của con là vũ khí.

Bài 2. Viết tiếp vào chỗ chấm để được câu có hình ảnh so sánh :

- a. Việc học tập là.....
- b. Mỗi học sinh tựa như.....
.....
- c. Sự ngu dốt chẳng khác gì.....

Bài 3. Điền dấu chấm câu thích hợp cho đoạn văn sau :

Mùa xuân!

Mỗi khi Hoạ Mi tung ra những tiếng hót vang lừng, mọi vật như có sự thay đổi kì diệu! Trời bỗng sáng thêm ra những luồng ánh sáng chiếu qua các chùm lộc mới hoá rục rờ hơn những ngọn sóng trên hồ hoà nhịp với tiếng Hoạ Mi hót, lấp lánh thêm da trời bỗng xanh cao những làn mây trắng trắng hơn, xốp hơn, trôi nhẹ nhàng hơn mùa xuân thật đẹp!

ĐÁP ÁN
BÀI ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3 - ĐỀ 34
(Tuần tự học)

I. ĐỌC HIỂU

Khoanh vào những chữ cái trước câu trả lời đúng.

Bài 1. a ; c ; d

Bài 2. c

Bài 3. a.

Bài 4. c.

Bài 5. Gợi ý : Bố đã cho con biết việc học rất là quan trọng vì sẽ giúp ta hiểu biết và trưởng thành. Con sẽ cố gắng chăm chỉ học tập để không phụ lòng chăm sóc, bảo ban của bố.

Con yêu bố nhiều.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1. a ; c ; d ;

Bài 2. Gợi ý :

- a. Việc học tập là **một mặt trận đầy khó khăn.**
- b. Mỗi học sinh tựa như **một chiến sĩ trên mặt trận học tập.**
- c. Sự ngu dốt chẳng khác gì **kẻ thù của chúng ta.**

Bài 3. Điền dấu thích hợp cho đoạn văn sau.

Mùa xuân!

Mỗi khi Hoà Mi tung ra những tiếng hót vang lừng, mọi vật như có sự thay đổi kì diệu! Trời bỗng sáng thêm ra. Những luồng ánh sáng chiếu qua các chùm lộc mới hoá rực rỡ hơn. Những gợn sóng trên hồ hoà nhịp với tiếng Hoà Mi hót, lấp lánh thêm. Da trời bỗng xanh cao. Những làn mây trắng trắng hơn, xốp hơn, trôi nhẹ nhàng hơn. Mùa xuân thật đẹp!

Họ và tên.....

Thứ.....ngày... tháng....năm....

BÀI ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3 - ĐỀ 35

(Tuần tự học)

ÔN TẬP VỀ SO SÁNH. DẤU PHẪY

Bài 1. Chọn từ trong ngoặc đơn điền vào chỗ chấm để được câu văn có hình ảnh so sánh.

- Tán bàng xòe ra giống như..... (cái ô, mái nhà, cái lá)
- Sương sớm long lanh như (những hạt ngọc, làn mưa, hạt cát)
- Hoa xoan nở từng chùm như..... (những chùm sao, chùm nhãn, chùm vải)
- Đêm ấy, trời tối đen mực. (như, là, kém)

Bài 2. Điền tiếp vào chỗ trống để được câu có hình ảnh so sánh.

Những lá bàng mùa đông đỏ như... ..

Bài 3. Khoanh vào chữ cái đặt trước câu văn có hình ảnh so sánh.

- Những chú gà con chạy như lăn tròn.
- Những chú gà con chạy rất nhanh.
- Những chú gà con chạy tung tăng.

Bài 4. Điền tiếp từ ngữ chỉ sự vật để mỗi dòng sau thành câu văn có hình ảnh so sánh các sự vật với nhau.

- Đôi mắt chích bông.....
- Mặt trăng tròn vành vạnh như.....
- Trường học là.....
- Mặt nước hồ trong tựa như.....

Bài 5. Điền dấu phẩy vào vị trí thích hợp :

- Nào bác cháu ta lên đường!
- Đôi mắt em bé tròn xoe long lanh như hai hạt nhãn.
- Trả lời xong Kim Đồng quay lại.

Bài 6. Câu văn có hình ảnh so sánh là:

- Ông ké chống gậy trúc, mặc áo Nùng đã phai, bợt cả hai cửa tay.
- Lung đá to lù lù, cao ngập đầu người.
- Trông ông như người Hà Quảng đi cào cỏ lúa.

Bài 7. Gạch dưới sự vật được so sánh trong câu sau

Những chùm hoa sấu trắng muốt nhỏ như những chiếc chuông reo.

Bài 8. Hãy đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong những câu sau:

a) Cô Ve Xanh có một cái đầu mượt như nhung một dáng vẻ cân đối thon thả một bộ cánh sành điệu mỏng tang.

b) Xa xa sau lũy tre làng mặt trời nhô lên đỏ ửng cả một phương.

ĐÁP ÁN
BÀI ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3 - ĐỀ 35
(Tuần tự học)

Bài 1.

- a. cái ô
- b. những hạt ngọc
- c. những chùm sao
- d. như

Bài 2. Gợi ý:

Những chiếc lá bàng mùa đông đỏ như những ngọn đuốc.

Những chiếc lá bàng mùa đông đỏ như đồng hun.

Bài 3. a

Bài 4. Gợi ý:

- Đôi mắt chích bông nhỏ như hai hạt vừng.
- Mặt trăng tròn vành vạnh như cái mâm khổng lồ.
- Trường học là ngôi nhà thứ hai của em.
- Mặt nước hồ trong tựa như mặt gương soi.

Bài 5. Điền dấu phẩy vào vị trí thích hợp :

- a. Nào, bác cháu ta lên đường!
- b. Đôi mắt em bé tròn xoe, long lanh như hai hạt nhãn.
- c. Trả lời xong, Kim Đồng quay lại.

Bài 6. Câu văn có hình ảnh so sánh là:

- c) Trông ông như người Hà Quảng đi cào cỏ lúa.

Bài 7. Gạch dưới sự vật được so sánh trong câu sau:

Những chùm hoa sấu trắng muốt nhỏ như những chiếc chuông reo.

Câu 8. Hãy đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong những câu sau:

- a) Cô Ve Xanh có một cái đầu mượt như nhung, một dáng vẻ cân đối thon thả, một bộ cánh sành điệu mỏng tang.

b) Xa xa, sau lũy tre làng, mặt trời nhô lên đỏ ửng cả một phương.